

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/5/2024.

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Nguyễn Huỳnh Anh;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Vào ngày 23/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 101/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/5/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bích C, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Số 70, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
2. *Bị đơn:* Ông Phan Tuấn K, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Số 70, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Lê Thị Bích C và ông Phan Tuấn K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Bích C trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1986, bà C và ông Phan Tuấn K có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, trước khi kết hôn bà C, ông K có tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Ngày 14 tháng 02 năm 1988 thì bà C sinh con tên Phan Thuy Kim Ngân, đến ngày 26/7/1991 thì bà C sinh thêm đứa con thứ hai tên Phan Thành Nhân.

Thời gian đầu khi bà C, ông K vừa kết hôn thì sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng mười năm trở lại đây thì bà C và ông Phan Tuấn K nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Ông Phan Tuấn K không còn quan tâm đến gia đình hay gây sự, đánh đập và ngược đãi bà C và đuổi bà C ra khỏi nhà. Những lần ông Phan Tuấn K đánh đập bà C thì cô bác xóm giềng có đến can thiệp nhưng ông Phan Tuấn K vẫn tánh nào tấy. Bà C và ông Phan Tuấn K không còn tình cảm với nhau nữa, bà C, ông K đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà C xin ly hôn với ông Kiệt.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà C, ông K có 02 con chung tên Phan Thụy Kim Ngân, sinh năm 1988 và Phan Thành Nhân, sinh năm 1991 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Tuấn K trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà C về thời gian kết hôn và thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên ông K cũng thừa nhận là có đánh bà C một lần, lý do vợ chồng có cự cãi qua lại về cách sinh hoạt trong cuộc sống, do không kìm chế được, tức giận nên ông K có đánh bà C. Nay nhận thấy tình cảm không còn, ông K cũng đồng ý ly hôn với bà C.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà C, ông K có 02 con chung tên Phan Thụy Kim Ngân, sinh năm 1988 và Phan Thành Nhân, sinh năm 1991 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Lê Thị Bích C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Tuấn K, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Phan Tuấn K có địa chỉ tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, thì: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị*

pháp lý”. Tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Theo đó, nguyên đơn bà Lê Thị Bích C với bị đơn ông Phan Tuấn K cưới nhau vào năm 1986, sống chung đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, nhưng vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cho nên, hôn nhân của bà C với ông K không được pháp luật công nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Bích C và ông Phan Tuấn K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà C và ông K đều trình bày thống nhất là quá trình chung sống có 02 con chung tên Phan Thụy Kim Ngân, sinh năm 1988 và Phan Thành Nhân, sinh năm 1991 đều đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Bà C và ông K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà C chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích C.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Bích C và ông Phan Tuấn K.

Về con chung: Có 02 con tên Phan Thụy Kim Ngân, sinh năm 1988 và Phan Thành Nhân, sinh năm 1991 đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Bích C chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0007290 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã Định An;
- Lưu VPTA-HSVA.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hằng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 3 năm 2022.

Tại: phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trung Tính;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Hồng Diễm, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 346, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Minh Hoàng, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: Kho Bình Tân, ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Hồng Diễm.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm Hồng Diễm và anh Phan Minh Hoàng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Lâm Trường, sinh năm 2002, hiện đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Hồng Diễm chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002428 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 08 tháng 3 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hằng